

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 11/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại nhà văn hóa thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI ĐỨC B, sinh năm 1984 tại xã L, huyện TH, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đoài, xã L, huyện TH, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Vĩnh và bà Nguyễn Thị Hoạt; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 27/12/2018 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Sách khởi tố về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh Nguyễn Văn K (chồng chị H), sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984

+ Chị Lê Thị Thu P, sinh năm 1985

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Thu P: Anh Nguyễn Hữu T (chồng chị P), sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Đều trú tại: xã VH, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trọng Kh, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn G, xã L, huyện TH, tỉnh Hải Dương

+ Anh Lê Minh Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: phường Q, thành phố I, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 27/11/2018, Bùi Đức B điều khiển xe máy mang theo kìm cộng lực đến khu vực xưởng cơ khí của anh Nguyễn Hữu T ở Xóm 1, xã VH, huyện TH, B phát hiện thấy có nhiều tấm hàng rào bằng kim loại được hàn với nhau bằng các hộp kẽm, có khóa dây bảo vệ. B dùng kìm cộng lực cắt khóa dây

bê 03 tấm hàng rào lên xe máy và điều khiển xe máy đến đường bê tông lỏi ra cánh đồng khu vực Xóm Nam, xã L, huyện TH đặt 03 tấm hàng rào xuống rìa đường và tiếp tục quay lại nhà anh T lấy tiếp 04 tấm hàng rào và 01 thang bằng kim loại chở về chỗ cất giấu từ trước. Sau đó B đi xe máy đến nhà ông Nguyễn Trọng Kh mượn xe lỏi chở toàn bộ tài sản trộm cắp được quay lại nhà ông Kh gạ bán, ông Kh không mua nên B gửi lại nhà ông Kh.

Vụ án thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2018, Bùi Đức B điều khiển xe máy mượn của anh Lê Minh Th mang theo kìm cộng lực bằng kim loại từ nhà đến khu vực xưởng cơ khí của anh Nguyễn Văn K ở thôn Đ, xã L, huyện TH, B phát hiện thấy nhiều tấm sắt đã được hàn thành khung đặt trên giá sắt có khóa dây bảo vệ. B dùng kìm cộng lực cắt đứt khóa dây rồi về nhà lấy xe lỏi bê 06 tấm sắt đã được hàn thành khung lên xe lỏi rồi kéo đến khu vực ao cá nhà ông Bùi Đức T cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL- ĐGTS ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận:

- 03 tấm hàng rào bằng kim loại, được hàn với nhau bằng các hộp kềm loại 2cm x 4cm x 1,1cm, chiều dài mỗi tấm 2,36m, rộng 0,55m, trọng lượng 52kg; 02 tấm hàng rào bằng kim loại, được hàn với nhau bằng các hộp kềm loại 1,4cm x 1,4cm x 1,1cm, chiều dài mỗi tấm 2,67m, rộng 0,58m, trọng lượng 16,6kg; 02 tấm hàng rào bằng kim loại, được hàn với nhau bằng các hộp kềm loại 2,5cm x 2,5cm x 1,1cm chiều dài mỗi tấm 1,65m, rộng 0,3m, trọng lượng 5,2kg và 01 chiếc thang được hàn bằng các thanh kim loại cao 2m, trọng lượng 10,5kg có tổng giá trị là 5.000.000đ.

- 06 tấm sắt đã được hàn thành khung, chiều dài mỗi tấm 2,67m, cao 45cm, cân nặng 168kg giá trị là 8.500.000đ.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Bùi Đức B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r và s khoản 1

và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Bùi Đức B từ 12 đến 15 tháng tù; về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc khóa dây màu xanh đã bị cắt đứt dôi; 02 chiếc khóa dây vỏ nhựa màu trắng, đã bị cắt đứt, hai đầu có móc tròn; 01 kim cộng lực bằng sắt dài 40cm, tay cầm màu xanh; 01 quần chun màu đen; 01 áo lót màu đen và 01 áo dài tay màu đen; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 3 giờ 00 phút ngày 27/11/2018, tại xưởng cơ khí của gia đình anh Nguyễn Hữu T ở xóm 1, xã VH, huyện TH, Bùi Đức B có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Tài 07 tấm hàng rào bằng kim loại và 01 chiếc thang kim loại trị giá 5.000.000đ.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/11/2018, tại xưởng cơ khí của gia đình anh Nguyễn Văn K ở thôn Đ, xã L, huyện TH, Bùi Đức B có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh K 06 tấm sắt đã được hàn thành khung trị giá 8.500.000đ

Tổng giá trị tài sản B chiếm đoạt là 13.500.000đ

Xét thấy, Bùi Đức B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản thuộc sở hữu người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song vì mục đích tư lợi, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Bùi Đức B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không những xâm phạm tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn Bùi Đức B đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở nên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bùi Đức B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội ngày 29/11/2018, B tự giác khai báo thêm về hành vi phạm tội ngày 27/11/2019, bị hại là anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Hữu T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc, áp dụng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do Bùi Đức B không có thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead Bùi Đức B mượn của anh Lê Minh Th và chiếc xe lôi mượn của ông Nguyễn Trọng Kh làm phương tiện đi trộm cắp và chở tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh Th và ông Kh không biết B mượn xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Th và ông Kh là phù hợp.

Đối với 01 chiếc khóa dây màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp dài 60cm, phần ổ khóa và dây bị cắt đứt dờ; 02 chiếc khóa dây vỏ nhựa màu trắng, đã bị cắt đứt, hai đầu có móc tròn; 01 kim cộng lực bằng sắt dài 40cm, tay cầm màu xanh; 01 quần chun màu đen; 01 áo lót màu đen và 01 áo dài tay màu đen là công cụ bị cáo dùng phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc biển số xe 34P9 – 6647 là của xe máy Jupiter thuộc sở hữu của ông Chu Kim Long ở xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bị trộm cắp vào đêm ngày 01/5/2018. Ngày 23/01/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà đã có chuyển chiếc biển số đến cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức B phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt Bùi Đức B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc khóa dây màu xanh đã bị cắt đứt dôi; 02 chiếc khóa dây vỏ nhựa màu trắng, đã bị cắt đứt, hai đầu có móc tròn; 01 kim cộng lực bằng sắt dài 40cm, tay cầm màu xanh; 01 quần chun màu đen; 01 áo lót màu đen và 01 áo dài tay màu đen.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà và Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà.

3. Về án phí: Buộc Bùi Đức B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Trường Giang